



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số / No: 4791/19 / QC-PTN

1. Tên mẫu thử / Name of sample: Sữa công thức pha sẵn Haniekid
2. Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2019/0549-4/HS1
3. Tình trạng mẫu / Status of sample: 04 hộp x 180ml
4. Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 08/10/2019
5. Nơi gửi mẫu / Customer: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare
6. Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày / From: 08/10/2019 đến ngày / To: 05/11/2019
7. Nơi thử nghiệm / Place of testing: Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Natri*	mg/180ml	AOAC 2011.14.2012	95,9
2	Kali*	mg/180ml	AOAC 2011.14.2012	249,7
3	Photpho*	mg/180ml	TCVN 9043:2012	155,0
4	Canxi*	mg/180ml	TCVN 6838:2011	198,0
5	Magie	mg/180ml	AOAC 985.35.1012	54,5
6	Kẽm*	mg/180ml	AOAC 999.11.2012	3,45
7	Sắt*	mg/180ml	AOAC 999.11.2012	1,44
8	Đồng*	µg/180ml	AOAC 999.11.2012	40,4
9	Mangan	µg/180ml	AOAC 986.15.1012	145,8
10	Selenium	µg/180ml	AOAC 986.15.2012	9,01
11	Molypden	µg/180ml	AOAC 986.15.2012	2,16
12	Crom	µg/180ml	AOAC 985.35.2012	1,32
13	Iot	µg/180ml	TCVN 7080:2002	37,6

Ghi chú: (*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2005).
KPH là không phát hiện.

Thử nghiệm viên
Analyst

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Hà nội, ngày 12 tháng 11 năm 2019

Nguyễn Thị Mỹ



Thị Việt Hồng

Giám đốc
Director



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Quân

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số / No: 4790/19 / QC-PTN 12

- Tên mẫu thử / Name of sample: Sữa công thức pha sẵn Haniekid
- Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2019/0549-3/HS1
- Tình trạng mẫu / Status of sample: 04 hộp x 180ml
- Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 08/10/2019
- Nơi gửi mẫu / Customer: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare
- Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày / From: 08/10/2019 đến ngày / To: 05/11/2019
- Nơi thử nghiệm / Place of testing: Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Vitamin A	IU/180ml	HD/HS1/077	615,6
2	Vitamin D3	IU/180ml	HD/HS1/041	212,4
3	Vitamin E*	IU/180ml	HD/HS1/040	6,1
4	Vitamin K	µg/180ml	HD/HS1/077	5,57
5	Vitamin C*	mg/180ml	HD/HS1/018	23,51
6	Vitamin B1*	µg/180ml	HD/HS1/039	176,18
7	Vitamin B2*	µg/180ml	HD/HS1/042	384,8
8	Vitamin B3*	µg/180ml	HD/HS1/045	2092,5
9	Vitamin B5	µg/180ml	HD/HS1/048	358,2
10	Vitamin B6*	µg/180ml	HD/HS1/116	191,0
11	Folic acid	µg/180ml	HD/HS1/047	42,3
12	Biotin	µg/180ml	HD/HS1/051	1,33
13	Vitamin B12*	µg/180ml	HD/HS1/049	0,52

Ghi chú: (*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2005).
KPH là không phát hiện.

Thử nghiệm viên
Analyst

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Hà nội, ngày 12 tháng 11 năm 2019

Giám đốc
Director

Nguyễn Thị Mỹ

VILAS 710

Lê Thị Việt Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Quân



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: 4789/19 / QC-PTN 18

- Tên mẫu thử / Name of sample: Sữa công thức pha sẵn Haniekid
- Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2019/0549-2/HS1
- Tình trạng mẫu/ Status of sample: 04 hộp x 180ml
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 08/10/2019
- Nơi gửi mẫu/ Customer: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare
- Thời gian thử nghiệm/ Test duration: Từ ngày/ From: 08/10/2019 đến ngày/To: 05/11/2019
- Nơi thử nghiệm/Place of testing: Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Protein*	g/180ml	TCVN 8099-1:2015	6,21
2	Béo *	g/180ml	TCVN 7084:2010	8,08
3	Carbohydrate	g/180ml	Food energy method of analysis and conversion factor	21,06
4	Năng lượng	KCal/180ml	Food energy method of analysis and conversion factor	177,8
5	Chất xơ hòa tan	g/180ml	TCVN 9050:2012	1,35
6	Beta-glucan 1,3/1,6	mg/180ml	HD/HS1/099	6,32

Ghi chú: (*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2005).
KPH là không phát hiện.

Thử nghiệm viên
Analyst

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Hà nội, ngày 12 tháng 11 năm 2019

Giám đốc
Director

Nguyễn Thị Mỹ



Lê Thị Việt Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Quân

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số / No: 4788/19 / QC-PTN HS

- Tên mẫu thử / Name of sample: Sữa công thức pha sẵn Haniekid
- Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2019/0549-1/HS1
- Tình trạng mẫu / Status of sample: 04 hộp x 180ml
- Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 08/10/2019
- Nơi gửi mẫu / Customer: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare
- Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày/ From: 08/10/2019 đến ngày/To: 05/11/2019
- Nơi thử nghiệm / Place of testing: Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Salmonella* /25ml		TCVN 4829:2005	KPH
2	Listeria monocytogenes	CFU/ml	TCVN 7700-2:2007	KPH ($< 1,0 \times 10^1$)
3	Enterobacteriaceae*	CFU/ml	TCVN 5518-2:2007	KPH ($< 1,0$)
4	Patulin*	µg/l	HD/HS1/146	KPH (LOD = 1,0)
5	Fumonisin	µg/l	HD/HS1/164	KPH (LOD = 10,0)
6	Aflatoxin M1	µg/l	HD/HS1/111	KPH (LOD = 0,02)
7	Melamin	mg/l	TCVN 9048:2012	KPH (LOD = 0,001)
8	Asen*	mg/l	AOAC 986.15.2012	KPH (LOD = 0,5)
9	Thủy ngân*	mg/l	TCVN 7604:2007	KPH (LOD = 0,05)
10	Chì*	mg/l	AOAC 999.11.2012	KPH (LOD = 0,02)
11	Cadimi*	mg/l	AOAC 999.11.2012	KPH (LOD = 0,02)

Ghi chú: (*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2005).
KPH là không phát hiện.

Thử nghiệm viên
Analyst

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Hà nội, ngày 12 tháng 11 năm 2019

Giám đốc
Director

Nguyễn Thị Mỹ

Lê Thị Việt Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Quân